

Bản án số: 100/2018/HSST

Ngày: 10/04/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Anh Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú

2. Ông Phạm Văn Hề

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2018/HSST ngày 26/2/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử 1160/2018/HSST-QĐ ngày 13/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Thúy S**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1986; Thường trú: 30/35 Khu phố 4, phường TK, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; Con ông Trương Quốc N và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt giam từ ngày 13/10/2014 (có mặt).

Bị hại: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ tổng hợp HV.**

Địa chỉ: 106-112 Nguyễn Văn Linh, phường VT, quận TK, Thành phố Đà Nẵng.

Đại diện: Ông Nguyễn Thành N – Chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

Người bào chữa chỉ định: Luật sư **Trịnh Bá T** - Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thúy S (có mặt).

“NỘI DUNG VỤ ÁN”:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu năm 2009 đến tháng 01/2013, Trương Thị Thúy S là nhân viên kế toán của Chi nhánh Công ty HV nhiệm vụ chính của Sương là chuyên trách kế toán tổng hợp, lập báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty HV, thu tiền bán vé máy bay. Trong quá trình thực hiện công việc, lợi dụng những thiếu sót, sơ hở trong công tác quản lý và điều hành của Giám đốc Chi nhánh, từ tháng 12/2011 đến tháng 01/2013, Sương đã chiếm đoạt tiền bán vé máy bay, với tổng số tiền 501.235.000 đồng của Chi nhánh Công ty HV, cụ thể:

1. Chiếm đoạt 104.543.000 đồng tiền bán vé máy bay cho Công ty TNHH Kiến Trúc Milan (do Vũ Đức Thái - Giám đốc đại diện) .

Công ty MiLan là khách hàng thường xuyên nên thanh toán tiền mua vé theo hình thức trả chậm. Từ ngày 12/12/2011 đến 21/11/2012, Công ty MiLan đặt mua 17 vé máy bay, với tổng số tiền: 104.543.000 đồng, các vé mang số: 7382426439825, 7382426439826, 7382426439827, 7382428428284, 7382428428285, 7382428468949, 7382428468955, 7382428477304, 7382428477394, 7382428899402, 7382433772412, 7382433914882, 7382433914883 (Vietnam Airlines); 7791323, 7847154, 7847571 (VietJetAir) và mã Z98PQG (AirMekong).

Theo đề nghị của Sương, từ ngày 23/12/2011 đến ngày 19/12/2012 Công ty MiLan đã chuyển thanh toán số tiền này vào tài khoản cá nhân của Sương số 10221441990019 mở tại ngân hàng Techcombank. Để không bị phát hiện, Sương lập Báo cáo tài chính ngày 09/01/2012; ngày 19/04/2012 và bảng Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 07/12/2012; làm giả sổ phụ tài khoản số 0181003028113 của Chi nhánh mở tại ngân hàng Vietcombank, bằng cách: Sương sử dụng phần mềm kế toán của Chi nhánh để sao chép Thông báo giao dịch qua tài khoản hoặc Sổ phụ tài khoản của Chi nhánh mở tại Ngân hàng, sau đó chuyển qua file Word để chèn thông tin giả (đã nêu trên), rồi in ra giấy đưa vào bộ chứng từ thu chuyển khoản của Chi nhánh, thể hiện Công ty MiLan đã thanh toán số tiền 104.543.000 đồng cho Chi nhánh qua chuyển khoản.

2. Chiếm đoạt 74.411.000 đồng tiền bán vé máy bay cho Công ty CP Thép Nhà Bè- Chi nhánh Nhơn Trạch

Chi nhánh Công ty Thép Nhà Bè thanh toán tiền vé theo hình thức trả tiền mặt ngay khi nhận vé. Từ ngày 04/02/2012 đến ngày 18/01/2013, Chi nhánh Công ty Thép Nhà Bè đã thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp Sương và nhân viên giao vé. Sương ký nhận trên Hóa đơn GTGT- Phiếu thu tiền cước vận chuyển ngày 13/4/2012, ngày 24/01/2013; còn lại 33.413.000 đồng Sương nhận tiền từ người giao vé (không ký nhận), sau khi nhận đủ số tiền 74.411.000 đồng từ khách hàng, Sương không làm thủ tục kế toán nộp vào quỹ của Chi nhánh, để tránh bị phát

hiện, Sương lập Báo cáo tài chính ngày 04/02/2012, ngày 20/03/2012, ngày 20/04/2012; Báo cáo nợ ngày 18/01/2013; làm giả sổ phụ tài khoản tài khoản số 10220022854011, thể hiện Chi nhánh Công ty Thép Nhà Bè đã thanh toán 74.411,000đ cho Chi nhánh Công ty HV qua chuyển khoản.

3. Chiếm đoạt 105.898.500 đồng, từ việc bán vé máy bay cho Công ty TNHH dịch vụ du lịch Ấn Tượng Việt.

- Ngày 09/3/2012, Công ty đặt mua 03 vé máy bay của Hãng hàng không Vietnam Airlines, vé mang số: 7382428333695, 7382428333696 và 7382428333926, với tổng số tiền: 13.354.000 đồng và thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt cho Sương (Phiếu thu ngày 12/3/2012 do Sương ký nhận). Sau đó, Sương không làm thủ tục nộp tiền vào Chi nhánh mà sử dụng phần mềm kế toán của Chi nhánh lập Báo cáo tài chính 21/03/2012; làm giả sổ phụ tài khoản số 10220022854011, thể hiện Công ty Ấn Tượng Việt đã thanh toán 13.354.000đồng cho Chi nhánh qua chuyển khoản.

- Ngày 12/9/2012, Công ty đặt mua 29 vé máy bay của Hãng hàng không Vietnam Airlines, chuyến bay khứ hồi Sài Gòn - Côn Đảo, với tổng số tiền là 93.218.000 đồng, các vé mang số: 7382433010664, 7382433010674, 7382433105862, 7382433105863, 7382433105864. Ngày 22/9/2012, Sương lập và ký tên tại Phiếu thu, sau đó giao cho Huỳnh Văn Thi (nhân viên Chi nhánh) đến Công ty Ấn Tượng Việt gặp Nguyễn Thị Thanh Thủy (kế toán) để nhận 93.218.000 đồng và mang về giao lại toàn bộ cho Sương (không ký nhận) nhưng Sương không nhập quỹ mà ngày 16/10/2012, Sương sử dụng phần mềm kế toán, lập không chứng từ Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 16/10/2012 và 26/10/2012; làm giả sổ phụ tài khoản số 10220022854011, 0181003028113 của Chi nhánh, thể hiện Công ty Ấn Tượng Việt đã thanh toán số tiền trên cho Chi nhánh qua chuyển khoản (chuyển 69.745.500 đồng vào tài khoản số 10220022854011 và 22.799.000 đồng vào tài khoản số 0181003028113).

4. Chiếm đoạt 112.530.500 đồng, từ việc bán vé máy bay cho Văn phòng đại diện NOA GROUP CORP tại TP.Hồ Chí Minh.

- Từ ngày 27/02/2012 đến 25/01/2013, Công ty NOA đặt mua 35 vé máy bay của Hãng hàng không Vietnam Airlines, với tổng số tiền là 112.530.500 đồng. Công ty NOA đã thanh toán cho Sương, Sương ký nhận trên Bảng kê tổng hợp số vé, tên hành khách của Công ty NOA ngày 16/3/2012 và ngày 28/4/2012; Hóa đơn Phiếu thu tiền cước vận chuyển ngày 14/4/2012; Phiếu thu ngày 30/01/2013; còn lại 31.624.440 đồng Sương nhờ Thi nhận thay. Để hợp thực hoá chứng từ, Sương sử dụng phần mềm kế toán, lập Báo cáo tài chính ngày 22/03/2012; ngày 16/04/2012, Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 27/12/2012; Báo cáo nợ ngày 25/01/2013; làm giả sổ phụ tài khoản số 10220022854011; 0181003028113 của Chi nhánh nhằm thể hiện Công ty NOA đã thanh toán số tiền trên cho Chi nhánh qua chuyển khoản.

5. Chiếm đoạt 17.645.000 đồng từ việc bán vé máy bay cho khách hàng mua lẻ nhưng ghi nợ cho Công ty TNHH Test Rite.

Ngày 10 và ngày 22/10/2012, Sương bán 04 vé máy bay của Hãng hàng không Vietnam Airlines cho 4 khách lẻ, số vé: 7382433515260, 7382433520692, 7382433520693, 7382433795849, với tổng số tiền là 17.645.000 đồng, khách hàng thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp cho Sương ngay khi mua vé. Sau đó, Sương lập báo cáo Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 16/11/2012 về tiền mua vé máy bay của Công ty Test Rite, qua đó Sương nâng khống và chèn thông tin 04 vé khách trên vào báo cáo này, thể hiện số tiền 17.645.000 đồng (đối với 4 khách lẻ) là khoản tiền nợ vé máy bay của Công ty Test Rite.

6. Chiếm đoạt 14.495.000 đồng từ việc bán vé cho khách lẻ nhưng ghi nợ cho Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang

Ngày 03 và 04/09/2012, Sương bán 03 vé máy bay của Hãng hàng không Vietnam Airlines cho 3 khách lẻ, số vé: 7382432705877, 7382432705878, 7382432722352, với tổng số tiền: 14.495.000 đồng, khách hàng thanh toán tiền mặt trực tiếp cho Sương ngay khi mua vé, tuy nhiên, ngày 24/9/2012 Sương lập báo cáo Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 04-10-2012 về tiền mua vé máy bay của Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang, qua đó Sương nâng khống và chèn thông tin 03 vé khách lẻ trên vào báo cáo này, thể hiện số tiền 14.495.000 đồng là khoản tiền ghi nợ của Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang.

7. Chiếm đoạt 19.480.000 đồng từ việc bán vé cho khách lẻ nhưng ghi nợ cho Công ty CAMPBEEL (khách hàng của Chi nhánh).

- Ngày 18 và 19/12/2012, khách hàng lẻ đến Chi nhánh mua 06 vé máy bay, số: 7382435218103, 7382435218104, 7382435218110, 7382435218841, 7382435229246, 7382435249636, với tổng số tiền: 19.480.000 đồng, khách thanh toán tiền mặt trực tiếp cho Sương ngay khi nhận vé. Ngày 21/01/2013, Sương sử dụng Bảng tổng hợp công nợ tiền vé máy bay của Công ty CAMPBEEL lập báo cáo Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 21.01.2013, trong đó, Sương cắt bỏ 03 vé của Công ty CAMPBEEL, gồm các vé số: 2172539932766; 2172539932767 và 2172539932768 và thay vào tên khách lẻ của 06 vé nêu trên, thể hiện số tiền 19.480.000 đồng đã được Công ty CAMPBEEL thanh toán chuyển tiền vào tài khoản số 10220022854011 của Chi nhánh tại ngân hàng Techcombank.

8. Chiếm đoạt 52.232.000 đồng từ việc bán vé cho khách hàng lẻ:

Từ ngày 28/9/2012 đến 16/01/2013, Sương trực tiếp bán 12 vé máy bay cho các khách tên Nguyễn Văn Châu, Võ Văn Phúc, Jentsch Steven, Phan Thanh Liem, Bui Thi Duc, Pham Thi Quy, Nguyễn Viet Hoa, Wu/Yu Chih, Pham Van Kien, Le Thi Le, Nguyễn Tan Hoan; số vé: 7382433264451, 7382433264457, 7382433375111 (Vietnam Airlines); 7419301, 7444256, 7486296 (VietjetAir), 7382435686990, 73824356704838, 7382435762164 (Vietnam Airlines); 550-JGBNPE (Jetstar); AMK-X5SCYC, AMK-YDZHX (AirMekong), với tổng số tiền là 52.232.000 đồng. Sương thu đủ tiền từ các khách hàng nhưng lại lập phiếu Thu nợ tiền mặt và chuyển khoản ngày 19/10/2012, ngày 29/10/2012; Báo cáo nợ ngày 08/01/2013, ngày 12/01/2013, ngày 14/01/2013, ngày 16/01/2013; làm giả sổ phụ tài khoản số 10220022854011 của Chi nhánh Công ty HV tại Ngân hàng Techcombank, ghi nội dung “Hai Van CoLTD. MS Dung chuyen tien ve may bay

HaiVan Co.LTD số tiền nợ 8037000”, thể hiện ngày 19/10/2012, khách hàng đã thanh toán số tiền 8.037.000 đồng qua chuyển khoản, số tiền 44.286.000 đồng còn lại (52.232.000 - 8.037.000) khách hàng ghi nợ.

Ngày 21/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án tại bản án số 360/2015/HSST, tuyên: Trương Thị Thúy S “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt Sương 12 năm tù; Buộc bồi thường cho chi nhánh Công ty TNHH TM và dịch vụ tổng hợp HV số tiền 504.235.000 đồng.

Ngày 04/10/2015, Trương Thị Thúy S kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/11/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án tại bản án số 621/2016/HSPT, tuyên: Chấp nhận một phần kháng cáo của Trương Thị Thúy S; Hủy bản án số 360/2015/HSST ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh để thụ lý điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Trách nhiệm dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp HV yêu cầu Sương bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Ông Trương Quốc Nhựt (cha của Sương) đã nộp số tiền 78.580.000 đồng (Giấy nộp tiền ngày 31/8/2015: 28.758.000 đồng; ngày 23/02/2016: 50.000.000 đồng), hiện Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh đang tạm giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

Bị hại trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường lại cho công ty toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS- P2, ngày 07/2/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thị Thúy S về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- *Về tội danh:* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn bảo lưu quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-P3, ngày 07/2/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về hình phạt:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 175, Điểm b,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trương Thị Thúy S: 05 năm tù – 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày: 13/10/2014.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất về tội danh và mức hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị

cáo, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã khắc phục được số tiền 78.758.000 đồng trên tổng số tiền thiệt hại của vụ án là 501.235.000 đồng coi như bị cáo chỉ chiếm đoạt 422.477.000 đồng, với định lượng đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa gì thêm, khi nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ”:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về việc áp dụng pháp luật:

Vụ án xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự 2015 và Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2018, và được ra xét xử vào ngày 10/04/2018. Do vậy căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 có hiệu lực thi hành vào ngày 05/7/2017. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi của Bộ luật Hình sự 2015 cũng như Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để xem xét cho bị cáo theo tinh thần đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu với quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử nhận thấy, khung hình phạt quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 nhẹ hơn so với quy định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999. Do vậy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, khi quyết định hình phạt cần vận dụng Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét mức án phù hợp.

Về nội dung và hành vi phạm tội của bị cáo:

Từ đầu năm 2009 đến tháng 01/2013, Trương Thị Thúy S được Chi nhánh Công ty HV tuyển dụng vào làm việc tại công ty, được giám đốc Công ty HV phân công nhiệm vụ chính là chuyên trách kế toán tổng hợp, lập báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty HV, thu tiền bán vé máy bay. Trong quá trình thực hiện công việc được giao, được sự tin tưởng của giám đốc công ty HV, bị cáo đã sử dụng các thủ đoạn gian dối như: làm giả sổ phụ tài khoản, không làm thủ tục kế toán nộp vào quỹ của Chi nhánh công ty HV, sử dụng phần mềm kế toán để lập Báo cáo tài chính giả; Báo cáo nợ giả của công ty; lập khống chứng từ Thu nợ tiền mặt; nâng khống và chèn thông tin khách hàng trên các báo cáo nợ của công ty để chiếm đoạt tiền bán vé máy bay của Chi nhánh Công ty HV, thông qua giao dịch mua bán vé máy bay đối với các công ty khách hàng và các cá nhân mua lẻ. Cụ

thê: bị cáo đã chiếm đoạt 104.543.000 đồng tiền bán vé máy bay cho Công ty TNHH Kiến Trúc Milan; chiếm đoạt 74.411.000 đồng tiền bán vé máy bay cho Công ty CP Thép Nhà Bè- Chi nhánh Nhơn Trạch; chiếm đoạt 105.898.500 đồng, từ việc bán vé máy bay cho Công ty TNHH dịch vụ du lịch Ấn Tượng Việt; chiếm đoạt 112.530.500 đồng, từ việc bán vé máy bay cho Văn phòng đại diện NOA GROUP CORP tại TP.Hồ Chí Minh; chiếm đoạt 17.645.000 đồng từ việc bán vé máy bay cho khách hàng mua lẻ nhưng ghi nợ cho Công ty TNHH Test Rite; chiếm đoạt 19.480.000 đồng từ việc bán vé cho khách lẻ nhưng ghi nợ cho Công ty CAMPBEEL chiếm đoạt 52.232.000 đồng từ việc bán vé cho khách hàng lẻ. Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt của công ty HV số tiền: 501.235.000 đồng.

Như vậy với các hành vi nêu trên, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, và đặc biệt nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của giám đốc chi nhánh công ty HV giao cho việc thu tiền bán vé máy bay nên đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 501.235.000 đồng của công ty, gây hậu quả nghiêm trọng do đó, khi lượng hình cần áp dụng Khoản 4 Điều 175 của Điều luật viện dẫn để xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau đây để chiếu cố một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể: tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã nộp số tiền 78.758.000 đồng (Giấy nộp tiền ngày 31/8/2015: 28.758.000 đồng; ngày 23/02/2016: 50.000.000 đồng); bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 cần phải xem xét cân nhắc cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng thêm Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo.

Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, cần chấp nhận. Riêng đối với ý kiến của luật sư đề nghị quy kết bị cáo chỉ chiếm đoạt 422.477.000 đồng để xem xét áp dụng Khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ số tiền 78.758.000 đồng được gia đình bị cáo khắc phục sau khi khởi tố vụ án, chỉ được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của luật sư, khi lượng hình cần áp dụng Điểm a Khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 và xem xét một số tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đáng lẽ ra bị cáo phải chịu

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại và Dịch vụ HV yêu cầu bị cáo Sương bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt là: 501.235.000 đồng. Xét thấy yêu cầu nêu trên của bà Xuân là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên nên cần buộc bị cáo bồi thường lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, Ông Trương Quốc Nhựt (cha của Sương) đã nộp số tiền 78.758.000 đồng (Giấy nộp tiền ngày 31/8/2015: 28.758.000 đồng; ngày 23/02/2016: 50.000.000 đồng), do đó, số tiền còn lại cần buộc bị cáo bồi thường số tiền: 501.235.000 đồng – 78.758.000 đồng = 422.477.000 đồng.

Về phần án phí:

Bị cáo phải chịu trách nhiệm nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trương Thị Thúy S** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 4 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, Xử phạt bị cáo **Trương Thị Thúy S: 10 (Mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2014.

Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ Luật Hình sự 2015:

Buộc bị cáo Trương Thị Thúy S bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại và Dịch vụ HV số tiền 422.477.000 (Bốn trăm hai mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao trả số tiền 78.758.000 (Bảy mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi tám ngàn đồng) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương Mại và Dịch vụ HV do Ông Trương Quốc N (cha ruột của bị cáo Trương Thị Thúy S) đã nộp khắc phục hậu quả vụ án (*Giấy nộp tiền ngày 31/8/2015 và ngày 23/02/2016*) tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015: bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.899.080 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo đề xin Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Anh Kiệt